

Bản án số: 65/2021/DSPT

Ngày: 07/4/2021

V/v “*tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:*** Bà Nguyễn Phạm Tổ Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn H (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị N (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị X (có mặt)

Đều cư trú tại: Xóm 1, thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Ông Võ Văn H - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày:

Thửa đất của gia đình ông và thửa đất của gia đình bà Trần Thị N liền kề nhau. Ranh giới giữa hai thửa đất là hàng rào cây duối do cha mẹ ông trồng có chiều dài 20,5m và chiều rộng 20cm. Do có mâu thuẫn giữa hai gia đình nên ngày 13/9/2016 và ngày 16/9/2016 bà N đã tự ý chặt phá 13 cây duối trên hàng rào. Vì vậy, ông yêu cầu bà Trần Thị N phải bồi thường thiệt hại bằng cách

trồng lại hàng rào cây duối như ban đầu hoặc phải xây hàng rào bê tông kéo lưới B.40 bền vững cho ông.

Bị đơn bà Trần Thị N trình bày:

Giữa bà và bà Nguyễn Thị X (vợ ông Võ Văn H) có mâu thuẫn liên quan đến hàng rào cây duối giữa hai nhà. Khoảng tháng 9/2016, bà X ra vườn nhổ cỏ và dặm hàng rào cây duối giữa hai nhà ngã xuống. Bà thấy vậy nói bà X, vợ chồng bà X đã chặt hàng rào mỏng hết mà nay còn dặm xuống nữa thì liền bị bà X chửi bới. Ông H chồng bà X còn nói hàng rào phía ông thì ông chặt nên bà đã dùng rựa chặt hết 13 cây duối hàng rào ranh giới giữa hai nhà. Nay vợ chồng ông H yêu cầu bà phải khắc phục trồng lại hàng rào cây duối như ban đầu hoặc phải xây hàng rào bê tông kéo lưới B.40 bền vững cho gia đình ông, bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà là vợ ông Võ Văn H. Bà thống nhất như trình bày và yêu cầu của ông H.

Bản án số 04/2017/DS-ST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện V đã xử:

Buộc bà Trần Thị N phải bồi thường cho ông Võ Văn H giá trị hàng rào cây duối có chiều dài 20,5m; chiều rộng 20cm với số tiền 276.750 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 06/6/2017, nguyên đơn ông Võ Văn H kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại Bản án phúc thẩm số 76/2017/DS-PT ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã xử:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị N phải bồi thường thiệt hại cho ông Võ Văn H giá trị hàng rào có chiều dài 20,5m; chiều rộng 20cm được rào bằng trụ bê tông cốt thép, lưới B40 với số tiền 10.250.000 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra bản án phúc thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản và án phí.

Ngày 29/12/2017, bà Trần Thị N có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 53/2020/DS-GĐT ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xử:

Hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm số 76/2017/DS-PT ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị:

Về tố tụng: Đề nghị sửa quan hệ pháp luật tranh chấp là bồi thường thiệt hại về tài sản.

Về nội dung: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Văn H. Buộc bà Trần Thị N phải bồi thường cho ông H giá trị 13 cây duối theo Biên bản định giá ngày 19/01/2021 với giá 120.000 đồng/cây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Võ Văn H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị N phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 13 cây duối mà bà N đã tự ý chặt phá của gia đình ông theo giá 1.000.000 đồng/cây, không tranh chấp quyền sử dụng đất nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định thêm quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ranh giới bất động sản liền kề” là không đúng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Thừa đất của gia đình ông Võ Văn H và thừa đất của gia đình bà Trần Thị N liền kề nhau. Ranh giới giữa hai thửa đất là hàng rào cây duối do cha mẹ ông H trồng. Do có mâu thuẫn với nhau trong sinh hoạt nên bà N đã tự ý chặt phá 13 cây duối của gia đình ông H vì vậy vợ chồng ông Võ Văn H bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị N phải bồi thường thiệt hại 13 cây duối cho gia đình ông bà. Bà N thừa nhận đã chặt phá 13 cây duối của gia đình ông H do đó lỗi hoàn toàn thuộc về bà N nên bà N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông H là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà N và ông Nguyễn Văn Tr (chồng bà N) phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông H là không đúng nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[2.2] Về mức thiệt hại: Tòa án cấp sơ thẩm đã tính giá hàng rào cây duối không thuộc loại cây trồng cảnh quan nên áp theo đơn giá 13.500 đồng/m x 20,5m = 276.750 đồng và buộc bà N bồi thường cho ông H 276.750 đồng là không phù hợp, gây thiệt hại cho gia đình ông H. Theo Biên bản định giá ngày 19/01/2021, hàng rào duối (hiện còn 04 cây có đường kính gốc từ 02cm đến nhỏ hơn 10cm) có đơn giá 120.000 đồng/cây (Căn cứ theo Quyết định số 61/2017/QĐ - UBND ngày 19/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định). Như vậy, bà N phải bồi thường cho vợ chồng ông H số tiền 1.560.000 đồng (13 cây x 120.000 đồng/cây). Việc ông H cho rằng cây duối của gia đình ông có giá 1.000.000 đồng/cây là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà N phải chịu 300.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, ông Võ Văn H không phải chịu.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm là 5.600.000 đồng, bà Trần Thị N phải chịu.

[6] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Trần Thị N phải bồi thường cho ông Võ Văn H giá trị 13 cây chuối theo Biên bản định giá ngày 19/01/2021 với giá 120.000 đồng/cây là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Văn H; sửa bản án sơ thẩm.

1. Buộc bà Trần Thị N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông Võ Văn H bà Nguyễn Thị X 1.560.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng.

- Hoàn lại cho ông Võ Văn H 200.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 05358 ngày 13/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn H không phải chịu. Hoàn lại cho ông H 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 05382 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Trần Thị N phải chịu 5.600.000 đồng. Ông H đã tạm ứng 5.600.000 đồng nên bà N phải hoàn lại cho ông H 5.600.000 đồng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Về nghĩa vụ thi hành án:

6.1 Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh

